



SAO KÊ LÀNG NỮ TỪ 17H NGÀY 21/9 ĐẾN 17H NGÀY 22/9

Chủ tài khoản:		QUY TAM LONG VIET	
Số tài khoản:		1235667979	
Địa chỉ:		SO 43, NGUYEN CHI THANH, PHUONG NGOC KHANH, QUAN BA DINH, THANH PHO HA NOI, VIET NAM	
CIF:		30257374	
Loại tiền:		VND	
Từ: 21/09/2024 Đến: 22/09/2024			
Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
9/22/2024	5215 - 43954	200,000.00	633047.220924.164811.VU THANH LUYEN Chuyen tien ung ho ba con khac phuc hau qua cua con bao so 3
9/22/2024	5388 - 67499	150,000.00	020097041509221535402024OP2U558085.67499.153528.NGO MINH CANH chuyen tien ung ho dong bao nu

9/22/2024	5078 - 44329	88,888.00	MBVCB.7105237343..CT tu 0831000000368 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 44120	100,000.00	MBVCB.7105222678.ung ho thon Lang Nu.CT tu 9947465189 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5216 - 66543	500,000.00	801378.220924.142132.Ung ho thon lang nu FT24267070627576
9/22/2024	5239 - 35194	1,000,000.00	MBVCB.7104574062.HOANG chuyen tien xay nha cho lang Nu.CT tu 0041000332548 VUONG QUOC HOANG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5209 - 71874	300,000.00	699181.220924.134526.VU THU HA chuyen ung ho dong bao bao lu FT24267564336805
9/22/2024	5388 - 95168	200,000.00	020097042209221327192024IUUU274135.95168.132720.LE THI MINH THANG chuyen tien UNG HO DONG BAO LU LUT
9/22/2024	5387 - 90512	100,000.00	020097041509221324492024SXyR306071.90512.132449.2 chau khang va diep ung ho thon lang nu

9/22/2024	5240 - 23921	1,000,000.00	MBVCB.7104200617.Ung ho quy ho tro dong bao bi bao lu.CT tu 0071000289560 NGUYEN NGOC PHUONG THAO toi1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5078 - 08815	100,000.00	MBVCB.7104200870.ung ho bao mien bac.CT tu 0941000010621 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5390 - 19456	200,000.00	020097040509221249182024BXPW054186.19456.124918.Vietcombank:1235667979:Gia ng va Tra Thuong Tin ung ho Lang Nu
9/22/2024	5078 - 04972	50,000.00	MBVCB.7104085122.Binh thuong.CT tu 0761002370132 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 96608	100,000.00	MBVCB.7103841460.lang Nu.CT tu 0211000501509 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 89753	50,000.00	MBVCB.7103634882..CT tu 1017522458 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 88994	200,000.00	MBVCB.7103622761.TUONG THU HANH chuyen tien.CT tu 0011004330575 TUONG THU HANH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET

9/22/2024	5078 - 88173	10,000.00	MBVCB.7103599502..CT tu 1029752259 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5390 - 41016	500,000.00	020097042209221133342024ZFSR658114.41016.113322.DO TRUNG KIEN chuyen tien
9/22/2024	5243 - 97282	100,000.00	MBVCB.7103301598.chung tay ung ho lang nu .CT tu 0211000532007 DO THI THANH THUY toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5078 - 76121	8,000.00	MBVCB.7103237666..CT tu 1043811235 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5215 - 27510	1,000,000.00	703388.220924.105055.NGUYEN THI VAN THANH CHUYEN KHOAN QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5220 - 14185	1,000,000.00	792288.220924.104718.gd ongba TAN THUYET ung ho dong bao mien bac anh huong lu lut
9/22/2024	5243 - 90809	200,000.00	MBVCB.7103083901.DAO THI THUY NGA chuyen tien Ung ho thon Lang Nu.CT tu 3395251190 DAO THI THUY NGA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5078 - 69148	200,000.00	MBVCB.7103021827.langf Nu lao cai.CT tu 0011004374053 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

9/22/2024	5078 - 67026	500,000.00	MBVCB.7102966176..CT tu 0501000149041 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5213 - 81884	200,000.00	939582.220924.100917.QUACH THI DIEP chuyen FT24267355495510
9/22/2024	5216 - 74170	1,000,000.00	158306.220924.100643.Nguyen Thi Dam My ung ho ba con Lang Nu
9/22/2024	5388 - 86115	1,000,000.00	020097041509220955052024Ik0E727805.86115.095506.ung ho thon Lang Nu
9/22/2024	5078 - 55586	100,000.00	MBVCB.7102603317..CT tu 1031599053 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5215 - 26056	300,000.00	874608.220924.095226.Ung ho xay dung lang nu FT24267583602171
9/22/2024	5078 - 54454	1,000,000.00	MBVCB.7102565083.PHAM THI LIEU chuyen tien ho tro xay dung lai lang Nu.CT tu 0021000591915 PHAM THI LIEU toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET

9/22/2024	5245 - 74287	115,000.00	MBVCB.7102511593.phu Khang 4A5 Tu Lien, con tk duoc 65k tien ba va bo cho. con nho me ung ho cac ban lang Nu. Chuc cac ban som vuot qua kho khan.CT tu 0611002000908 DO THI HAI toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5017 - 56971	1,000,000.00	999494.220924.093050.nguyen bich thuc . ung ho vung lu lut do thien tai, ma GD 251859258
9/22/2024	5078 - 48087	6,000.00	MBVCB.7102373539.tre em mo coi.CT tu 1029721589 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5239 - 70110	500,000.00	MBVCB.7102358771.PHAM THI HAI chuyen tien.CT tu 0071001126604 PHAM THI HAI toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5240 - 64807	200,000.00	MBVCB.7102162241.PHAM THI THU THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut..CT tu 0021000866008 PHAM THI THU THAO toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5189 - 45988	500,000.00	0200970415092208510620247MF6571276.45988.085054.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien chung tay ung ho dong bao bao lut

9/22/2024	5240 - 60322	500,000.00	MBVCB.7101993846.DO THI THUY HA chuyen tien ungu ho dong bao bao lut.CT tu 0541001650212 DO THI THUY HA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/22/2024	5078 - 35169	292,000.00	MBVCB.7101966273.mot nguoi binh thuong.CT tu 0121000861973 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5161 - 21004	100,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP6R3O33T4T0.20240922.Tran Ho dung Zalopay chuyen tien ung ho XD lang Nu Lao Cai
9/22/2024	5078 - 31476	500,000.00	MBVCB.7101845189.ung ho bao lut.CT tu 1018669403 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 30399	3,000,000.00	MBVCB.7101807680.Xay dung nha o.CT tu 1089128989 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5388 - 72615	1,000,000.00	020097041509220806392024rzdK481973.72615.080639.HOANG THANH SON Thai Nguyn ung ho Dan lang Nu bij lu lut
9/22/2024	5390 - 48355	500,000.00	020097042209220748312024RLBK367608.48355.074819.HA THI NHUNG chuyen tien ung ho khac phuc thien tai lu lut mien Bac

9/22/2024	5078 - 25198	200,000.00	MBVCB.7101634490.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0071001066980 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5213 - 08001	500,000.00	470875.220924.074212.IBFT Ung ho lang Nu
9/22/2024	5388 - 27502	5,000,000.00	020097040509220731122024FX6I035768.27502.073039.Vietcombank:1235667979:ung ho thon lang nu
9/22/2024	5387 - 23527	200,000.00	020097042209220727162024J9SN705874.23527.072717.LY TRAN CHIEN chuyen tien
9/22/2024	5078 - 21912	500,000.00	MBVCB.7101546773.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 0081000417844 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 21154	200,000.00	MBVCB.7101516140..CT tu 0121001052643 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5388 - 08458	10,000,000.00	020097040509220712352024NSH0005222.8458.071223.Vietcombank:1235667979:Hoan g Thi Nga ung ho dong bao bao lut
9/22/2024	5078 - 19384	50,000.00	MBVCB.7101467216.ung ho.CT tu 0491000053423 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 18413	5,000.00	MBVCB.7101431653..CT tu 1014573888 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

9/22/2024	5387 - 89653	300,000.00	020097041509220651382024SCJU377947.89653.065138.NGUYEN THI HANH chuyen tien ung ho lu lut . thuong dong bao
9/22/2024	5078 - 14299	100,000.00	MBVCB.7101303568.ung ho lu lut.CT tu 0121002086079 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5389 - 37636	200,000.00	020097040509220340292024NGYM017006.37636.034030.Vietcombank:1235667979:CH U NGOC PHI chuyen tien
9/22/2024	5216 - 67172	500,000.00	351916.220924.033125.Luu Phuong P907 toa BMM - Xala Ha Dong ung ho dong bao thon Lang Nu FT24267197505783
9/22/2024	5078 - 09913	22,000.00	MBVCB.7101171775.cong nhan.CT tu 0331000418033 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 07455	200,000.00	MBVCB.7101087514..CT tu 0081001337569 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5078 - 07114	200,000.00	MBVCB.7101061856..CT tu 1033554997 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5217 - 66274	200,000.00	209418.210924.234237.Ung ho thon lang Nu FT24267720650084

9/22/2024	5214 - 53923	100,000.00	505450.210924.233041.Gia dinh hoai mieng ung ho ba con lang Nu
9/22/2024	5078 - 02014	100,000.00	MBVCB.7100903205..CT tu 1026089994 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/22/2024	5389 - 48751	10,000,000.0 0	020097042209212312482024AMSJ564526.48751.231249.Dai su Nguyen thanh Son gui ung ho nhan dan lang Nu Lao cai bi bao lu Yagi .con bao so 3 tan pha.
9/21/2024	5078 - 98788	500,000.00	MBVCB.7100817862..CT tu 0021000258572 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5078 - 98772	500,000.00	MBVCB.7100809539.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 0271000966244 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5242 - 29182	1,000,000.00	MBVCB.7100808670.Gia dinh Bui Thi Nguyet Anh - xin duoc gui ung ho cac gd thiet hai sau bao, lu a!.CT tu 0141000762780 BUI THI NGUYET ANH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5219 - 80120	1,000,000.00	369092.210924.223340.NHA HANG QUANG NGUYET - BINH GIANG - HAI DUONG UNG HO DONG BAO LU LUT-210924-22:33:39 369092

9/21/2024	5215 - 78256	500,000.00	039472.210924.223226.NGUYEN LAN CHI chuyen khoan lang Nu
9/21/2024	5217 - 76314	100,000.00	087224.210924.223134.DO THU HANG chuyen tien FT24267257965990
9/21/2024	5244 - 26691	1,000,000.00	MBVCB.7100718811.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 1024919587 PHI TRAN YEN NHI toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5078 - 93156	500,000.00	MBVCB.7100650201.Ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0011000411968 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5390 - 50578	500,000.00	02009704220921215352202449N4520265.50578.215353.BUI CONG TRUC UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT
9/21/2024	5220 - 97622	3,000,000.00	631490.210924.215220.Nguyen Sinh Vuong lam viec tai Singapore ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3
9/21/2024	5243 - 20359	200,000.00	MBVCB.7100515328.VU MANH HA chuyen tien ung ho Lang Nu.CT tu 0061000522108 VU MANH HA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5213 - 71353	100,000.00	959741.210924.214120.Ung ho thon Lang Nu FT24267772826483

9/21/2024	5218 - 66517	500,000.00	598201.210924.213902.NGUYEN QUOC TUAN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut.
9/21/2024	5212 - 64465	300,000.00	950903.210924.213819.DOAN THI THANH HUONG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24267067745807
9/21/2024	5078 - 85725	100,000.00	MBVCB.7100447690.dong bao bi anh huong bao so 3.CT tu 0181000140809 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5389 - 18619	200,000.00	0200970415092121355920244sgU120998.18619.213559.QR - rat mong ba con bi bao lu som vuot qua kho khan
9/21/2024	5387 - 18060	200,000.00	020097042209212135222024I4O4446243.18060.213523.NGUYEN THI GAM chuyen tien ung ho dong bao bi bao yagi
9/21/2024	5078 - 85426	500,000.00	MBVCB.7100433811.Ung ho bao lu mien bac.CT tu 0401000400747 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5387 - 17185	100,000.00	020097041509212134422024851R118863.17185.213442.PHAM XUAN THUY chuyen tien ung ho dong bao lang lu
9/21/2024	5219 - 53914	200,000.00	522724.210924.213439.ung ho dong bao lu lut

9/21/2024	5239 - 18027	300,000.00	MBVCB.7100424085.HOANG THI THAI chuyen tien ung ho bao so 3.CT tu 1031000001773 HOANG THI THAI toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5389 - 15736	100,000.00	020097042209212134162024SA6O841293.15736.213417.KHUAT VAN TUYEN chuyen tien
9/21/2024	5219 - 54406	500,000.00	419337.210924.213412.Bui Thi Chut ung ho dong bao bao lut
9/21/2024	5017 - 53211	200,000.00	584309.210924.213354.VU VAN TIEN Chuyen tien ung ho dong bao vung nui phia bac cung dong can nho voi do bao minh
9/21/2024	5078 - 85170	200,000.00	MBVCB.7100422299.ung ho dong bao bao lut lang Nu Lao Cai.CT tu 0031000665799 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5209 - 52994	200,000.00	583588.210924.213344.chau Giang Hai Long hoc sinh trung trung hoc co so quyet thang thanh pho son la. ung ho dong bao bao lu
9/21/2024	5216 - 53055	1,000,000.00	937233.210924.213353.DAO VIET THANH FT24267454320278
9/21/2024	5390 - 15259	100,000.00	020097042209212133502024ZGR8859184.15259.213351.TRAN PHUONG HUYEN chuyen tien

9/21/2024	5220 - 51976	100,000.00	936989.210924.213348.NGUYEN VAN HOA ung ho ba con vung lu 2024 FT24267627435528
9/21/2024	5390 - 15042	100,000.00	020097042209212133392024ZWVA291383.15042.213340.ung ho thien tai
9/21/2024	5189 - 13797	500,000.00	020097041509212133272024CEdz117119.13797.213327.QR - DOAN THI HUONG chuyen tien ung ho vung lu lut
9/21/2024	5388 - 13708	50,000.00	020097041509212133222024HI0y116647.13708.213322.QR - em linh lan
9/21/2024	5388 - 12974	100,000.00	020097041509212132532024jG1y116121.12974.213253.QR - gui dong bao lu lut.
9/21/2024	5219 - 49566	10,000.00	933220.210924.213236.DUONG NGOC BAO TRAN chuyen FT24267294959865
9/21/2024	5389 - 11810	200,000.00	020097041509212132292024AiTd114813.11810.213217.QR - NGUYEN VAN CHUNG chuyen tien
9/21/2024	5216 - 47760	100,000.00	578273.210924.213154.NGO QUANG DO Chuyen tien ung ho nhan dan bi anh huong bao lu

9/21/2024	5218 - 48212	10,000.00	930585.210924.213146.NGUYEN TRAN CHUNG chuyen tien FT24267994209947
9/21/2024	5216 - 30689	3,000,000.00	132878.210924.212516.Ung ho thon lang nu
9/21/2024	5189 - 69996	1,000,000.00	0200970405092121112120249XSK026288.69996.211108.Vietcombank:1235667979:LUU THI HUONG chuyen tien
9/21/2024	5078 - 78535	50,000.00	MBVCB.7100245615.Duy Khuong xin ung ho mot chut tam long toi lang Nu, mong moi nguoi som vuot qua kho khan cua con bao Yagi de lai.CT tu 1046257407 NGUYEN DUY KHUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5388 - 31985	500,000.00	020097041509212053472024VXWt936747.31985.205347.VU VAN CUONG chuyen tien
9/21/2024	5078 - 61360	500,000.00	MBVCB.7099758798.Ung ho lang Nu Lao Cai.CT tu 0041000361753 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5390 - 84736	200,000.00	020097042209211951262024SRT9480224.84736.195128.KIEU DUY HUNG ung ho xay dung tai dinh cu lang Lu Yen Bai Lao Cai .

9/21/2024	5245 - 91340	3,000,000.00	MBVCB.7099551534.ung ho thon Lang Nu.CT tu 0021000698347 DO NGOC QUAN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5219 - 16420	300,000.00	966176.210924.194133.LE VAN TU chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien nui phia Bac
9/21/2024	5245 - 90256	500,000.00	MBVCB.7099522240.ung ho thon lang Nu.CT tu 9913721960 NGUYEN XUAN VO toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5213 - 03875	500,000.00	530630.210924.193808.Ung ho thon lang Nu FT24265968283909
9/21/2024	5078 - 50187	1,000,000.00	MBVCB.7099434036..CT tu 0021000783500 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5161 - 38110	50,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.67329218316.20240921.67329218316- 0585885586_Ung ho thon lang Nu
9/21/2024	5388 - 89931	500,000.00	020097041509211914012024nk9n695655.89931.191401.Ung ho thon Lang Nu
9/21/2024	5387 - 39845	100,000.00	020097042209211854222024MLB9214509.39845.185423.PHAM QUANG HA chuyen tien

9/21/2024	5243 - 75733	3,000,000.00	MBVCB.7099048020.TO HUU CUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 1027581088 TO HUU CUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/21/2024	5078 - 28906	200,000.00	MBVCB.7098821160.ung ho lang Nu.CT tu 1026565920 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5213 - 48248	200,000.00	240039.210924.182326.gia dinh Mai Linh Tx Son Tay Ha Noi ung ho lu lut FT24265418290192
9/21/2024	5078 - 28716	50,000.00	MBVCB.7098818604.ba con vung cao.CT tu 0081001136344 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5078 - 27669	100,000.00	MBVCB.7098786126.ung ho khac phuc thien tai bao YAGI.CT tu 1026565920 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/21/2024	5209 - 85326	100,000.00	169116.210924.180530.Ung ho lang nu FT24265088085020
9/21/2024	5078 - 13486	200,000.00	MBVCB.7098362560.xay nha moi cho dan lang Nu Lao Cai.CT tu 0011002381532 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
Tổng số		78.066.888	
<i>Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!</i>			
=====			

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

Ghi chú: Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

Postal address:		Telex: (0805) 411504 VCB - VT
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE		Swift: BFTV VNVX
HANOI - VIETNAM		Website: www.vietcombank.com.vn
		Contact center: 1900.54.54.13